

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025.

V/v “Tranh chấp xác định cha cho
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Ông Trần Quang Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Số A, đường L, Tổ E, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Ngọc Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A, C, khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Anh Lê Trung T và chị Phan Ngọc Q có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Vào thời điểm năm 2019, qua quen biết thấy bà Phan Ngọc Q sống một mình nên anh Lê Trung T có quan hệ tình cảm với bà Q và có một con chung đặt tên là Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 (Giấy chứng sinh số 7400120106983, quyển số 2020 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 25/9/2020). Tuy nhiên, sau này anh Lê Trung T được biết thời điểm anh Lê Trung T và bà Q đang quen nhau thì bà Q đang có chồng tên Nguyễn Trung H (hai người đang sống ly thân) và chưa làm thủ tục ly hôn. Vào năm 2021 bà Phan Ngọc Q đã ly hôn với

ông Nguyễn Trung H tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2021). Năm 2022, anh Lê Trung T và bà Q có thêm 01 con chung tên Phan Minh T1, sinh ngày 22/02/2022 (Giấy khai sinh chỉ ghi tên mẹ Phan Ngọc Q, phần tên cha bỏ trống). Anh Lê Trung T có mong muốn được xác nhận mình là cha ruột của 02 con Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 và Phan Minh T1, sinh ngày 22/02/2022 để anh có điều kiện chăm lo cho con của mình.

Anh Lê Trung T đồng ý giao nộp mẫu ADN của mình cho Trung tâm Xét nghiệm Huyết thống ADN giám định để chứng minh anh Lê Trung T là cha ruột và cam kết nộp các chi phí liên quan đến việc giám định. Hiện nay, cháu Lê Minh K đã đến tuổi đi học nhưng mẹ cháu chị Phan Ngọc Q chưa làm được Giấy khai sinh cho bé do liên quan đến việc xác nhận cha con.

Anh Lê Trung T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xác nhận anh Lê Trung T là cha ruột của 02 con có tên gọi là Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 và Phan Minh T1, sinh ngày 22/02/2022.

Ngày 09/12/2024, anh Lê Trung T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 là con ruột của Lê Trung T. Đối với cháu Phan Minh T1, sinh ngày 22/02/2022 anh Lê Trung T không yêu cầu Tòa án xác định cha cho con.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Ngọc Q trình bày tại bản tự khai ngày 14/01/2025 như sau: Thống nhất lời trình bày của anh Lê Trung T và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung T.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Trung T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Trung T và chị Phan Ngọc Q có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Lê Trung T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xem xét giải quyết, xác định cha cho con đối với cháu Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020. Chị Phan Ngọc Q trình bày tại bản tự khai ngày 14/01/2025 thống nhất lời trình bày của anh Lê Trung T và đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung T.

Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được do anh Lê Trung T và chị Phan Ngọc Q có đơn xin giải quyết vắng mặt.

[3] Xét thấy, anh Lê Trung T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xác định cha cho con đối với cháu Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020. Ngày 31/12/2024 Tòa án ban hành quyết định trưng cầu giám định số 03/2024-TCGD yêu cầu giám định quan hệ huyết thống đối với cháu Lê Minh K sinh ngày 21/9/2020 có phải là con ruột của ông Lê Trung T hay không. Tại kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phân viện KTHS thuộc V tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận anh Lê Trung T và cháu Lê Minh K sinh ngày 21/9/2020 có quan hệ huyết thống cha, con. Do đó anh Lê Trung T yêu cầu Tòa xác định cha cho con đối với cháu Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 là có căn cứ và phù hợp theo Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

[4] Án phí sơ thẩm: Anh Lê Trung T phải nộp theo quy định

[5] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Trung T tự nguyện nộp số tiền 11.465.000đồng chi phí giám định AND. Anh Lê Trung T đã thực hiện nộp tạm ứng xong.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 28, 147, 160, 161, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Lê Trung T đối với chị Phan Ngọc Q về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”

2. Xác định anh Lê Trung T là cha đẻ của cháu có tên tạm gọi là Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 (Theo Giấy chứng sinh số 7400120106983 quyền số 2020 ngày 25/9/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B)

3. Anh Lê Trung T và chị Phan Ngọc Q và có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu tên tạm gọi Lê Minh K, sinh ngày 21/9/2020 theo quy định của pháp luật.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Lê Trung T phải nộp 300.000đồng được khấu trừ 300.000đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0008509 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

5. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Trung T tự nguyện nộp số tiền 11.465.000đồng chi phí giám định AND.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong